

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 16/2024/HS-ST
Ngày 04-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Hà Thị Thoan;

2- Ông Triệu Văn Huấn.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 14-6-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 21-6-2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17-11-1996 tại huyện L- tỉnh Y. Nơi cư trú: Tổ 11 thị trấn Y th- huyện L- tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H4 hiện trú tại tổ 11 thị trấn Y th- huyện L và bà Trần Thị H5 hiện trú tại xã L Đ- huyện L. Vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân Thân: Ngày 27-7-2013 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; Ngày 29-5-2019 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; Ngày 03-8-2020 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Nguyễn Văn H đã chấp hành xong, đến ngày phạm tội (24-8-2023) các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên đã được xóa. Bị cáo bị bắt ngày 21-3-2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Bị hại:

1. Anh Tăng Ngọc B

Nơi cư trú: Tổ 12 thị trấn Y th- huyện L- tỉnh Y, có mặt;

2. Chị Nguyễn Thị H1

Nơi cư trú: Tổ 5 thị trấn Y th- huyện L- tỉnh Y, có mặt;

Người có quyền lợi liên quan: Bà Bùi Kim H2. Nơi cư trú: Tổ 7 thị trấn Y th- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt;

Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng: Anh Đinh Ngọc L

Nơi cư trú: Tổ 1 thị trấn Y th- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24-8-2023, Nguyễn Văn H đến nhà chị Nguyễn Thị H1, trú tại tổ 5 thị trấn Y th- huyện L- tỉnh Y chơi. Tại đây H hỏi mượn chị H1 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax để sử dụng được chị H1 đồng ý. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi chị H1 đi ra ngoài có việc cá nhân, H nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của chị H1 mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H thoát tài khoản Icloud đang đăng nhập trên điện thoại của chị H1, xóa hết thông tin liên quan đến chị H1 sau đó gọi taxi đến cửa hàng mua, bán điện thoại di động L D thuộc tổ 2 thị trấn Y th- huyện L do anh Nguyễn Xuân L làm chủ. Khi đến nơi, H gặp anh Đinh Ngọc L trú tại tổ 1 thị trấn Y th- huyện L là nhân viên cửa hàng, H nói với anh L đây là điện thoại của mình, do cần tiền nên muốn bán. Sau khi kiểm tra chiếc điện thoại anh L đã đồng ý mua với giá 15.000.000 đồng. Do không đủ tiền mặt nên anh L đã đưa cho H 3.000.000 đồng tiền mặt, còn 12.000.000 đồng anh L nhờ vợ là chị Trịnh Thị Ch chuyển đến số tài khoản của anh Nguyễn Đức M, trú tại tổ dân phố T Q- thị trấn Y S- tỉnh T là bạn của H do H không có tài khoản ngân hàng nên đã nhờ bạn nhận tiền hộ. Sau đó H bắt xe đến nhà anh M để lấy tiền, anh M đã đưa toàn bộ 12.000.000 đồng cho H, số tiền này Nguyễn Văn H đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 25-8-2023 anh Đinh Ngọc L bán chiếc điện thoại đã mua của H cho một nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 17.000.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15-07-2023, Nguyễn Văn H đi bộ sang nhà anh Tăng Ngọc B, trú tại tổ 12 thị trấn Y th- huyện L là hàng xóm của H hỏi mượn chiếc xe mô tô BKS 21E1 - 175.... nhãn hiệu Honda loại xe Airblade để đi ăn cơm được anh B đồng ý. Sau khi ăn cơm xong, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô. Khoảng 21 giờ cùng ngày H điều khiển xe mô tô trên đến bán cho bà Bùi Kim H2, trú tại tổ 7 thị trấn Y th- huyện L, do H là bạn của con trai nên bà H2 tin tưởng mua chiếc xe mô tô với số tiền 5.000.000 đồng, số tiền này H tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết chiếc xe mô tô do H chiếm đoạt mà có, bà H2 đã giao nộp cho Công an huyện L để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ: 01 xe mô tô BKS 21E1 - 175.... nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADEFI màu sơn vàng – đen, số máy F46E-2076194, số khung 4613EV623762, xe cũ đã qua sử dụng; 01 vỏ hộp điện thoại di động 13 Promax. Serial No.TL4X4030V7, IMEI/MEID: 356389952071048.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 16-10-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L- tỉnh Y đã kết luận: 01 xe mô tô BKS: 21E1 - 175.67 nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADEF1 màu sơn vàng- đen do Nguyễn Văn H chiếm đoạt của anh của Tăng Ngọc B có giá trị là 17.500.000 đồng (Bút lục số 32, 33).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 16-10-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L- tỉnh Y đã kết luận: 01 điện thoại di động iPhone, tên kiểu máy iPhone 13 Promax màu xanh Nguyễn Văn H chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H1 có giá trị là 17.000.000 đồng (Bút lục số 41, 42).

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-LY ngày 12-06-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 175; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

- Áp dụng các quy định của pháp luật buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H1; xử lý vật chứng của vụ án; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại- chị Nguyễn Thị H1 xác nhận ngày 24-8-2023, Nguyễn Văn H đến nhà chơi và có mượn của chị chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax, sau khi chị có việc ra khỏi nhà, H đã chiếm đoạt. Nay chị yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường cho chị chiếc điện thoại trên.

Bị hại- anh Tăng Ngọc B xác nhận ngày 15-07-2023, Nguyễn Văn H đến nhà hỏi mượn anh chiếc xe mô tô để đi ăn cơm hẹn 30 phút sau sẽ trả, chiếc xe mô tô của anh có đặc điểm màu sơn vàng- đen, BKS 21E1 - 175.67 nhãn hiệu Honda loại xe Airblade. Sau khi mượn H không đem trả mà chiếm đoạt. Hiện tại anh đã nhận lại chiếc xe, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Quá trình xét hỏi Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 15-7-2023 Nguyễn Văn H đã mượn xe mô tô của anh Tăng Ngọc B để đi ăn cơm; ngày 24-8-2023 Nguyễn Văn H đã mượn điện thoại di động của chị Nguyễn Thị H1 để sử dụng, sau khi mượn được các tài sản trên H không trả đúng thời hạn mà đem xe mô tô của anh B và điện thoại di động của chị H1 đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Tổng giá trị tài sản Hùng chiếm đoạt được của hai cá nhân nói trên là 34.500.000đ (*ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng*).

Nguyễn Văn H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. do đó có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố. Cụ thể điều luật quy định như sau:

“Điều 175: Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.; ...”

Xét về nhân thân: Nguyễn Văn H đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù các lần xử phạt đã được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông bà được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn H 02 lần thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều trên 4.000.000 đồng do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy nên có mức án phù hợp, cần thiết

phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Theo kết quả xác minh tại địa phương Nguyễn Văn H không có tài sản, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Những cá nhân và hành vi có liên quan: Bà Bùi Kim H2 là người đã mua chiếc xe mô tô do H chiếm đoạt được của anh Tăng Ngọc B ngày 15- 7- 2023; anh Đinh Ngọc L và vợ Trịnh Thị Ch là người đã mua chiếc điện thoại di động do H chiếm đoạt được của chị Nguyễn Thị H1 ngày 24- 8- 2023. Khi mua bà H cũng như vợ chồng anh L không biết đó là những tài sản do H phạm tội mà có. Anh Nguyễn Đức M là người được H nhờ nhận tiền bán điện thoại hộ qua tài khoản cá nhân, bản thân anh M cũng không biết đó là tiền H bán tài sản phạm tội mà có, không được hưởng lợi gì. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý các cá nhân trên là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại- anh Tăng Ngọc B đã nhận lại chiếc xe mô tô bị H chiếm đoạt, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- bà Bùi Kim H2 là người mua lại chiếc xe mô tô của Nguyễn Văn H vào ngày 15 -7 -2023 với số tiền 5.000.000 đồng, quá trình điều tra bà H2 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe và cũng không có yêu cầu, đề nghị gì đối với số tiền trên.

Riêng chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax của chị Nguyễn Thị H1 có trị giá là 17.000.000 đồng, quá trình điều tra không thu hồi được. Nay chị H1 yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường chiếc điện thoại theo giá trị đã được xác định nói trên là có căn cứ.

[5] Về vật chứng của vụ án: Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trao trả cho anh Tăng Ngọc B chiếc xe mô tô BKS 21E1 - 175.67 nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE F1 màu sơn vàng- đen (Bút lục số 77).

Vật chứng còn lại là 01 vỏ hộp điện thoại di động 13 Promax. Serial No. TL4X4030V7; IMEI/MEID: 356389952071048, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2- Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 175; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 21- 3- 2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự; điều 357; điều 584; điều 585; khoản 1 điều 586; khoản 1 điều 589 Bộ luật Dân

sự; buộc Nguyễn Văn H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4- Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ hộp điện thoại di động 13 Promax. Serial No. TL4X4030V7, IMEI/MEID: 356389952071048 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-7-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y).

5- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 1.050.000đ (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

6- Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở Tư Pháp;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Phan Duy Đô